

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG CHUYỂN DỊCH THUẬT NGỮ ĐỨC-VIỆT

Lê Hoài Ân<sup>(\*)</sup>

Để hoà nhập khu vực và quốc tế, Việt Nam chúng ta đang tích cực trong việc hợp tác với các quốc gia trong khu vực và trên toàn thế giới. Dịch các tài liệu, văn bản chuyên ngành từ các ngôn ngữ khác sang tiếng Việt và ngược lại đóng một vai trò rất quan trọng trong giao lưu, hợp tác khu vực và quốc tế. Nhưng dịch thuật nói chung và dịch thuật ngữ nói riêng là một lĩnh vực phức tạp. Trước hết là bởi vì: dịch thuật là một hoạt động bị chi phối bởi nhiều yếu tố (các yếu tố ngôn ngữ, văn hóa, tình huống giao tiếp v.v...) Hơn nữa, thuật ngữ lại gắn với nội dung chuyên môn sâu của các ngành, các lĩnh vực khoa học có tính đặc thù. Đặc biệt là đối với các lĩnh vực chuyên môn mới, hệ thống thuật ngữ đang được xây dựng chưa ổn định thì việc chuyển dịch thuật ngữ lại càng khó khăn, bởi vì việc dịch thuật ngữ từ ngôn ngữ nguồn trong giai đoạn này cũng gắn liền với việc tạo ra cho ngôn ngữ đích một thuật ngữ mới. Có thể nói, việc dịch các thuật ngữ tài chính nói chung và thuật ngữ kiểm toán ở Việt Nam nói riêng đang gặp phải những khó khăn như vậy. Và vì thế, để góp phần vào việc nghiên cứu cách chuyển dịch thuật ngữ, trong bài viết này chúng tôi bước đầu nêu lên một số nhận xét về các thủ pháp chuyển dịch

thuật ngữ Đức-Việt trong lĩnh vực kiểm toán.

## 1. Khái niệm thuật ngữ và các yêu cầu của việc chuyển dịch

### 1.1. Thuật ngữ là gì?

Trong các tài liệu nghiên cứu về ngôn ngữ và về thuật ngữ, các nhà ngôn ngữ học và các nhà khoa học đã nêu lên rất nhiều định nghĩa về *thuật ngữ*. Theo Strelkovski và Latyshev, thì "*Thuật ngữ là từ hoặc cụm từ, dấu hiệu ngôn ngữ của nó chỉ liên quan tới một khái niệm hay một khách thể trong hiện thực khái niệm của một lĩnh vực khoa học, kỹ thuật nhất định*" (Dẫn theo Nguyễn Thị Minh Phương-Luận án thạc sỹ ngôn ngữ học, 2001.). GS Đỗ Hữu Châu và Nguyễn Thiện Giáp cũng đưa ra một định nghĩa về thuật ngữ: "*Thuật ngữ nói chung là một bộ phận những từ ngữ đặc biệt của ngôn ngữ, bao gồm những từ và cụm từ cố định, là tên gọi chính xác của các loại khái niệm và các đối tượng thuộc các lĩnh vực chuyên môn của con người*". Các định nghĩa trên cho chúng ta thấy:

- Về mặt hình thức: thuật ngữ có thể là một từ hoặc là một ngữ, ví dụ: *Pruefung*: kiểm toán; *Pruefer*: kiểm toán viên; *Pruefungsverfahren*: quy trình kiểm toán (ngữ gồm hai danh từ); *grundlegende Forderungen fuer die*

<sup>(\*)</sup> Th.S., Khoa Ngôn ngữ & Văn hoá Phương Tây, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

*staatliche Finanzkontrolle*: yêu cầu cơ bản trong kiểm tra tài chính nhà nước (yêu cầu cơ bản đối với công tác kiểm toán) v.v...

- Về mặt nội dung: thuật ngữ là những khái niệm trong một lĩnh vực chuyên môn, khoa học, kỹ thuật, ví dụ: *Buchhaltungsgrundsätze*: các nguyên tắc kế toán (tài chính); *Staatssekretär*: thủ trưởng (ngoại giao); *Bundeskanzler*: thủ tướng Đức (quản lý nhà nước); v.v...

- Về cơ cấu nghĩa: thuật ngữ là những từ/cụm từ đơn nghĩa, ví dụ: *Leistung*: kết quả, thành tích (giáo dục); *công xuất* (kỹ thuật); *gỏi thẩu* (đấu thẩu); *hiệu quả hoạt động, năng lực làm việc* (kinh tế) v.v...

Như vậy, trong phạm vi một lĩnh vực chuyên môn, thuật ngữ không phụ thuộc vào văn cảnh và luôn có tính đơn nghĩa. Đây là một vấn đề chúng ta cần đặc biệt lưu ý khi chuyển dịch các văn bản chuyên ngành nói chung và văn bản kiểm toán nói riêng.

## 1.2. Các yêu cầu đối với việc chuyển dịch thuật ngữ

Như chúng ta đã biết, “*thuật ngữ là một từ chỉ có một nghĩa, không có từ đồng nghĩa, không có sắc thái tình cảm, có thể có tính chất quốc tế (tùy từng ngành)*” (Nguyễn Văn Tu). Chính vì vậy, khi chuyển dịch thuật ngữ hoặc xây dựng một thuật ngữ mới chúng ta phải tuân thủ một số những yêu cầu của thuật ngữ. GS. Lưu Văn Lăng, đại diện cho Ban nghiên cứu vấn đề dùng thuật ngữ khoa học nước ngoài, trong bản báo cáo về vấn đề xây dựng thuật ngữ khoa học đã nhấn mạnh những yêu cầu sau đây đối với thuật ngữ:

- Thuật ngữ phải chính xác
- Thuật ngữ phải có tính hệ thống
- Thuật ngữ có thể có tính quốc tế
- Thuật ngữ phải ngắn gọn và
- Thuật ngữ phải có tính dân tộc, đại chúng

Trong bài viết ngắn gọn này, chúng tôi không muốn đi sâu trình bày về vấn đề lý luận dịch thuật nói chung và dịch thuật ngữ nói riêng mà quan tâm đến những cách thức, những đề xuất trong chuyển dịch thuật ngữ kiểm toán Đức-Việt để đảm bảo được hai yêu cầu quan trọng nhất đối với thuật ngữ đó là *tính chính xác và tính hệ thống của thuật ngữ*. Các yêu cầu khác của thuật ngữ chúng tôi sẽ trình bày trong một dịp khác.

## 2. Các thủ pháp chuyển dịch thuật ngữ Đức-Việt

### 2.1. Các thủ pháp đảm bảo tính chính xác

Một câu hỏi đặt ra là *thế nào là tính chính xác?* Theo chúng tôi thì tính chính xác có nghĩa là thuật ngữ đó phải thể hiện đúng nội hàm của khái niệm được sử dụng trong một lĩnh vực chuyên môn. Theo Lưu Văn Lăng thì “*mức chính xác khoa học yêu cầu thuật ngữ phải thể hiện đúng nội dung khái niệm khoa học một cách rõ ràng, rành mạch. Một thuật ngữ chính xác tuyệt đối không làm cho người nghe hiểu sai hoặc nhầm lẫn từ khái niệm này qua khái niệm khác*” (Về vấn đề xây dựng thuật ngữ khoa học-Nhà Xuất bản Khoa học Xã hội Hà Nội, 1977.)

Chúng ta có thể liệt kê ra rất nhiều lý do làm cho việc chuyển dịch không đảm bảo được *tính chính xác* của thuật

ngữ và một trong những lý do đó là chúng ta không có kiến thức về chuyên ngành đó, cho nên khi chuyển dịch, chúng ta thường mang tính diễn giải thuật ngữ và dẫn đến hiện tượng nhầm lẫn khái niệm này với khái niệm khác.

Ví dụ 1:

*Gewaltenteilung / Gewaltentrennung*

Có nhiều người dịch là *sự phân quyền*. Theo chúng tôi dịch như vậy là chưa đảm bảo tính chính xác của thuật ngữ. Từ *Dezentralisierung* khi dịch ra tiếng Việt cũng được dịch là *phân quyền hóa / phi tập trung hóa*, đối lập với từ *Zentralisierung (tập quyền)*. Từ phân quyền có thể dẫn đến các cách hiểu như vậy, cho nên từ *Gewaltenteilung* nên dịch thành sự phân chia quyền lực (Legislative, Exekutive, Judikative) để tránh hiểu lầm và để đảm bảo được tính đơn nghĩa của thuật ngữ.

Ví dụ 2:

- *Pruefung* s *ankuendigung*:

Kiểm toán thông báo

(Thông báo kiểm toán) (1)

- *Pruefung* s *mitteilung*:

Kiểm toán thông báo

(Thông báo kiểm toán) (2)

Cả hai trường hợp trên nhiều người dịch là thông báo kiểm toán, trong khi hai thuật ngữ này trong tiếng Đức là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. Khái niệm (1) để chỉ một hoạt động khi bắt đầu tiến hành kiểm toán và khái niệm (2) chỉ một hoạt động khi kết thúc kiểm toán. Để đảm bảo được tính chính xác của hai thuật ngữ trên, chúng ta nên dịch (1) là thông báo thực hiện kiểm toán và (2) là thông báo kết quả kiểm toán.

Chúng tôi có những đề xuất sau đây để đảm bảo được tính chính xác của thuật ngữ:

2.1.1. Thêm từ để diễn đạt được nội hàm của thuật ngữ

Thêm từ để diễn đạt được nội hàm của thuật ngữ là một thủ pháp thông dụng trong chuyển dịch thuật ngữ Đức-Việt. Ví dụ:

*Abfallgesetz* là một từ ghép gồm từ *Abfall* (rác thải) và từ *Gesetz* (luật) và có nhiều người đã dịch theo lối lắp ghép cơ học là *luật rác thải*. Trong trường hợp này, mặc dù từ tiếng Đức không có từ về nhưng chúng ta nên thêm vào để đảm bảo được tính chính xác của thuật ngữ trên. Như vậy *Abfallgesetz* nên dịch thành *luật về rác thải*. Trong kiểm toán, các đơn vị được kiểm toán có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan kiểm toán và nội dung đó được diễn đạt thông qua thuật ngữ *Auskunftspflicht* (*Auskunft*: thông tin, tin tức; *Pflicht*: nghĩa vụ). Trong số thuật ngữ sử dụng trong dự án hợp tác giữa cơ quan Kiểm toán Nhà nước Việt Nam với cơ quan Kiểm toán Liên Bang Đức người ta dịch khái niệm trên thành nghĩa vụ thông tin. Theo chúng tôi dịch như trên chưa thật thoả đáng. Trong trường hợp này, chúng ta nên thêm từ vào để tạo ra được một khái niệm trọn vẹn, chính xác: *Auskunftspflicht* nên dịch là *nghĩa vụ cung cấp thông tin*. Chúng tôi xin nêu một ví dụ nữa để chứng minh rằng: Việc thêm từ để diễn đạt chính xác nội hàm một thuật ngữ là vô cùng cần thiết, trong một số trường hợp điều này mang tính bắt buộc, nếu không sẽ tạo ra một thuật ngữ hoàn toàn sai lệch so với nội hàm của khái niệm.

Ví dụ:

Doppel besteuerung s abkommen

hai, đôi, kép đánh thuế hiệp định

Không ít sinh viên, thậm chí một số phiên, biên dịch đã dịch thuật ngữ trên thành hiệp định đánh thuế hai lần. Dịch như vậy là hoàn toàn làm sai nội hàm của thuật ngữ. Nếu ta thêm từ tránh vào thì thuật ngữ mới chính xác: hiệp định tránh đánh thuế hai lần.

### 2.1.2. Không lắp ghép cơ học

Trong các thuật ngữ là cụm từ, từ ghép chúng ta phải có những lựa chọn nhất định xem những từ ghép nào có thể dịch theo kiểu lắp ghép và từ nào thì không thể.

Ví dụ:

Haushalt s gesetz

ngân sách luật

Trong giai đoạn mới tiếp cận với lĩnh vực này chúng tôi đã dịch thuật ngữ trên thành luật ngân sách. Thực ra, dịch lắp ghép trong trường hợp này đã làm sai toàn bộ nội hàm thuật ngữ trên trong tiếng Đức. Thuật ngữ tương đương với luật ngân sách trong tiếng Việt chuyển sang tiếng Đức là *Haushaltsordnung* (nếu dịch lắp ghép máy móc thì thuật ngữ này được dịch thành *quy chế ngân sách*). Thuật ngữ *Haushaltsgesetz* ở trên chúng ta phải dịch thành *nghị quyết về ngân sách*. Để làm được điều này chúng ta phải có những kiến thức nhất định về hai hệ thống: hệ thống ngân sách của Đức và của Việt Nam. Từ *Haushaltsgesetz* trong tiếng Đức là một *văn bản pháp quy do quốc hội* (*Quốc hội Liên Bang, Quốc hội Bang và Hội đồng nhân dân ở cấp địa phương*) *thông qua cùng với dự toán*

*ngân sách và chỉ có hiệu lực trong một vòng một năm*. Khi nào năm ngân sách kết thúc thì văn bản trên cũng hết hiệu lực. Vì thế, chúng ta không thể chuyển dịch khái niệm trên ra tiếng Việt là luật ngân sách được mà phải dịch là nghị quyết ngân sách, bởi vì luật ngân sách ở Việt Nam cũng như ở Đức có hiệu lực nhiều năm cho đến khi có sửa đổi luật. Như vậy ta thấy, dịch thuật ngữ trên dựa vào mặt chữ đã hoàn toàn không áp dụng được. Cái khó đối với chúng ta là xác định được khi nào có thể dịch lắp ghép và khi nào thì không? Một điều chúng tôi có thể khẳng định là dù trong một số trường hợp có thể dịch lắp ghép đi chăng nữa thì chúng ta vẫn phải xem lại liệu lắp ghép của chúng ta đã diễn đạt được đúng nội hàm khái niệm hay chưa. Tính chính xác của thuật ngữ theo chúng tôi phải được coi là yêu cầu tối cao đối với một thuật ngữ.

Một ví dụ nữa chúng tôi muốn nêu lên để khẳng định rằng dịch theo mặt chữ, dịch theo kiểu lắp ghép phải được suy nghĩ thật thấu đáo và phải được đối chiếu với nội hàm thuật ngữ để xác định lại tính chuẩn xác của bản dịch.

Ví dụ:

Haushalt s plan

ngân sách kế hoạch

Có người dịch thuật ngữ trên thành kế hoạch ngân sách. Tất nhiên giải pháp này không sai và cũng được các nhà chuyên môn chấp nhận. Nhưng một thực tế cho thấy rằng: các văn bản chuyên ngành trong tiếng Việt không sử dụng từ kế hoạch ngân sách mà dùng từ dự toán ngân sách. Qua ví dụ này ta thấy: Dịch

lắp ghép trong trường hợp này đã không phát huy được tác dụng và thường khó đảm bảo tính chính xác của thuật ngữ, bởi vì khi vào trong các văn bản chuyên ngành thì nghĩa vị của một từ, cụm từ có thể đã thay đổi. Qua ví dụ trên chúng ta cũng thấy một điều: khi có hai khả năng chuyển dịch và cả hai khả năng này đều được giới chuyên môn chấp nhận thì chúng ta nên ưu tiên chọn biến thể nào đảm bảo được tính dân tộc, đại chúng.

## 2.2. Các thủ pháp đảm bảo tính hệ thống

Bản thân ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu. Thuật ngữ là một bộ phận của ngôn ngữ cho nên cũng phải mang tính hệ thống. Trong quá trình dịch thuật ngữ và xây dựng các thuật ngữ mới, chúng ta phải cố gắng để đảm bảo tính hệ thống của thuật ngữ. Nói đến tính hệ thống của thuật ngữ cần chú ý đến 2 mặt: hệ thống khái niệm (tức là xét về mặt nội dung) và hệ thống ký hiệu (xét về mặt hình thức).

Ví dụ:

- *Zahlung* s *aufforderung*  
 thanh toán      yêu cầu  
 (Sự đòi nợ) (1)

- *Zahlung* s *aufschub*  
 thanh toán      trì hoãn  
 (Trì hoãn thanh toán)

- *Zahlung* s *auftrag*  
 thanh toán      uỷ quyền  
 (Uỷ thác thanh toán)

- *Zahlung* s *avis*  
 thanh toán      giấy báo  
 (Giấy báo chuyển tiền) (2)

- *Zahlung* s *bedingungen*  
 thanh toán      điều kiện

(Điều kiện thanh toán)

- *Zahlung* s *beleg*  
 thanh toán      chứng từ

(Chứng từ thanh toán)

- *Zahlung* s *bilanz*  
 thanh toán      cân cân

(Cân cân thanh toán)

Qua các ví dụ đã dẫn chúng ta thấy có hiện tượng không thống nhất trong chuyển dịch, như thế thì khó mà tạo ra được tính hệ thống trong thuật ngữ. Trong các trường hợp trên, mọi chỗ chúng ta đều chuyển dịch là thanh toán, tại sao ở (1) và (2) lại chuyển dịch khác, trong khi vẫn có thể dịch (1) là yêu cầu thanh toán và dịch (2) là giấy báo thanh toán. Đảm bảo được tính hệ thống của thuật ngữ cũng chính là một thách thức đối với người dịch các văn bản chuyên ngành. Nếu chúng ta sáng tạo ra một thuật ngữ mới thì thuật ngữ đó phải đảm bảo được tính hệ thống để thuận lợi cho người học và những người sử dụng thuật ngữ. Để đáp ứng được yêu cầu này trong chuyển dịch thuật ngữ, chúng tôi xin nêu ra một số giải pháp sau đây:

2.2.1. *Thống nhất trong chuyển dịch các từ xác định nghĩa (Bestimmungswort) trong tiếng Đức*

Đối với các thuật ngữ là từ ghép có từ gốc khác nhau (Grundwort) và các từ xác định nghĩa (Bestimmungswort) giống nhau thì chúng ta nên chuyển dịch các từ này như nhau. Tránh trường hợp là cùng một từ, cùng một lĩnh vực khoa học lại dùng hai biến thể khác nhau trong

chuyển dịch. Từ Zahlung ở trên nên dịch thành thanh toán ở mọi trường hợp.

Ví dụ:

Preisausgleichsprinzip: Nguyên tắc cân đối giá

Preisaushang: Sự niêm yết giá

Preisbildung: Sự hình thành giá cả  
(1)

Preisdruck: Sức ép giá cả (2)

Preisdumping: Bán phá giá

Preiserhöhung: Sự tăng giá

Các thuật ngữ trên đều là những từ ghép gồm hai danh từ và cùng có từ xác định nghĩa là Preis. Để đảm bảo tính hệ thống đối với thuật ngữ chúng ta nên dịch thống nhất từ xác định nghĩa là giá, không nên có tình trạng ở từ ghép này thì dịch là giá, ở từ ghép khác lại dịch là giá cả. Ở các trường hợp (1) và (2) hoàn toàn chúng ta có thể dịch thành sự hình thành giá và sức ép giá mà không ảnh hưởng gì đến nội hàm của các thuật ngữ. Tất nhiên không phải trong bất cứ trường hợp nào chúng ta đều có thể áp dụng được giải pháp trên, nhưng chúng ta cũng nên lưu ý đến giải pháp này trong chuyển dịch thuật ngữ để đảm bảo được tính hệ thống của thuật ngữ ở mức độ cao nhất.

*2.2.2. Trong khi chuyển dịch nên sử dụng thống nhất thuật ngữ*

Ví dụ:

Bankendarlehen: tiền cho vay của ngân hàng, khoản vay ngân hàng

Cả hai biến thể chuyển dịch của thuật ngữ Bankendarlehen đều có nội dung như nhau. Trong khi chuyển dịch, chúng ta nên sử dụng thống nhất khái niệm, tránh trường hợp khi thì dịch

thành tiền cho vay của ngân hàng, khi thì dịch thành khoản vay ngân hàng. Đây là một điều tối kỵ vì nó có thể phá vỡ tính thống nhất, nhất quán của thuật ngữ. Tính nhất quán, thống nhất trong chuyển dịch thuật ngữ còn thể hiện ở chỗ sử dụng thống nhất các hư từ. Ví dụ:

*Schwerpunkt*      *pruefung*

*trọng điểm*      *kiểm toán*

Nhiều người đã dịch thuật ngữ trên là kiểm toán theo trọng điểm, trong khi ở các trường hợp khác như Baupruefung, Projektpruefung thì lại dịch thành kiểm toán xây dựng, kiểm toán dự án. Theo chúng tôi, trường hợp trên cũng nên thống nhất bỏ từ theo đi thành kiểm toán trọng điểm mà không hề ảnh hưởng gì đến nội dung của thuật ngữ cả.

*2.2.3. Sử dụng thống nhất từ Hán-Việt*

Sử dụng từ Hán-Việt cũng là một thủ pháp được áp dụng rất rộng rãi trong chuyển dịch thuật ngữ Đức-Việt. Sử dụng thống nhất từ Hán-Việt trong chuyển dịch thuật ngữ đóng một vai trò quan trọng để đảm bảo tính hệ thống cho thuật ngữ.

Ví dụ:

Innenrevision/ interne Kontrolle:  
kiểm toán nội bộ

Externe Finanzkontrolle: kiểm tra tài chính từ bên ngoài

Tại sao chúng ta không dịch thành kiểm tra tài chính ngoại bộ, vừa đảm bảo được tính ngắn gọn, tính chính xác lại vừa đảm bảo được tính hệ thống của thuật ngữ. Tất nhiên cũng có trường hợp chúng ta phải có những suy nghĩ thật thấu đáo và lựa chọn giữa tiêu chí chính xác và hệ thống. Khi có mâu thuẫn giữa

hai tiêu chí này thì nhất thiết chúng ta phải ưu tiên tính chính xác.

Ví dụ:

- *Doppel besteuern* s *abkommen*

(1)

*kép, đôi, nhị đánh thuế hiệp định*

- *Doppel waehrung* s *anleihe* (2)

*kép, đôi, nhị tiền tệ trái phiếu*

Cả hai thuật ngữ trên chúng ta đều có từ Doppel với nghĩa là kép, đôi, nhị trong tiếng Việt, nhưng khi chuyển dịch thì chúng ta không thể đảm bảo được tính nhất quán về nghĩa của từ doppel được. (1) được dịch là hiệp định tránh đánh thuế hai lần, trong khi (2) được dịch là trái phiếu nhị tệ. Rõ ràng ở đây ta thấy tính chính xác, tính đại chúng đã được ưu tiên.

## 6. Kết luận

Việc chuyển dịch thuật ngữ kiểm toán hiện nay ở nước ta đang gặp phải nhiều khó khăn. Trong phần trình bày trên, chúng tôi mới nêu lên được hai yêu cầu có thể nói là quan trọng nhất khi chuyển dịch thuật ngữ nói chung và thuật ngữ kiểm toán nói riêng đó là tính chính xác và tính hệ thống. Các đặc điểm khác của thuật ngữ như tính quốc tế, tính ngắn gọn và tính dân tộc, đại chúng chúng tôi sẽ trình bày trong một dịp khác. Qua khảo sát một số ví dụ về dịch thuật ngữ kiểm toán từ tiếng Đức sang tiếng Việt chúng ta thấy: Việc thêm từ

để diễn đạt được nội hàm của thuật ngữ, tránh kiểu dịch lắp ghép cơ học và sử dụng thống nhất thuật ngữ trong chuyển dịch là những thủ pháp cơ bản và rất hiệu quả trong chuyển dịch thuật ngữ. Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng, thủ pháp nào cũng có mặt mạnh và mặt yếu của nó và trong quá trình chuyển dịch chúng ta nên phân tích văn bản thật kỹ để lựa chọn được một thủ pháp hợp lý nhất. Nhưng dù chọn lựa thủ pháp chuyển dịch nào đi chăng nữa thì chúng ta vẫn phải nỗ lực để đảm bảo được tính chính xác của thuật ngữ. Tính chính xác trong chuyển dịch thuật ngữ phải được coi là ưu tiên số một. Là các giáo viên đang tham gia giảng dạy chuyên đề Dịch thuật tại các trường đại học, chúng tôi luôn nỗ lực học hỏi thêm để cung cấp cho sinh viên những cách tiếp cận và giải quyết các vấn đề trong chuyển dịch thuật ngữ. Chúng tôi thiết nghĩ, nhiệm vụ của người thầy ở đây là cung cấp cho sinh viên cách tiếp cận vấn đề và độc lập tìm giải pháp cho các vấn đề trong chuyển dịch thuật ngữ, bởi vì chúng tôi rất tâm đắc với quan điểm của TS. Poschardt Đại học Tổng hợp Erlangen-Nurnberg-CBLB Đức):

“Nicht das eigentliche Ergebnis ist entscheidend, sondern der Weg dorthin” (Không phải kết quả đóng vai trò quyết định, mà chính là con đường để đạt được kết quả đó.)

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. U. Arenzent; E. Winter., *Từ điển kinh tế chú giải*, tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, NXB Gabler, 1995.
2. V. B. Kasevich., *Những yếu tố cơ sở của ngôn ngữ học đại cương*, NXB Giáo dục, 1998.

3. Nguyễn Huy Liên, Nguyễn Xuân Thành, Oliver Schaack., *Từ Điển Ngân hàng và Tài chính Đức-Việt-Anh / Anh-Việt-Đức*, NXB Thống kê, Hà Nội, 1999.
4. Nguyễn Thiện Giáp, *Từ vựng tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1998.
5. Nguyễn Thị Bích Hà, *Luận án tiến sĩ ngữ văn "So sánh cách cấu tạo thuật ngữ kinh tế thương mại trong tiếng Nhật và tiếng Việt hiện đại"*, Hà Nội, 2000.
6. Nguyễn Thị Kim Thanh, *Luận án thạc sỹ khoa học ngữ văn "Khảo sát việc tiếp nhận và sử dụng thuật ngữ điện tử-tin học-viễn thông tiếng Anh trong tiếng Việt"*, Hà Nội, 2000.
7. Nguyễn Thị Minh Phương, *Luận án thạc sỹ ngôn ngữ học "Một số vấn đề về dịch thuật văn bản khoa học kỹ thuật Anh-Việt"*, Hà Nội, 2001.
8. Vũ Cao Đàm, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội 2002.
9. *Về vấn đề xây dựng thuật ngữ khoa học*, NXB Khoa Học Xã hội, Hà Nội, 1977.

VNU JOURNAL OF SCIENCE, Foreign Languages, T.XX, N<sub>o</sub>4, 2004

## SOME IMPORTANT QUESTIONS IN THE TRANSLATION OF TERMINI FROM GERMAN INTO VIETNAMESE

**MA. Le Hoai An**

*Department of West Language and Culture  
College of Foreign Languages - VNU*

This paper discusses some important questions in the translation of termini from German into Vietnamese. There are a lot of problems in the termini translation from German into Vietnamese for students of Department of West Languages and Cultures. This article analyzes some major requests of termini building and some methods in the translation of Audit termini. The translating models in this paper are much in need to help Vietnamese learners and translators to develop the translating skills and translating strategies. It is hoped that as such, this paper will be of some solutions for the problems in the translation in general and in the termini translation in particular.